

Tỉnh Bình Định
Thị xã Hoài Nhơn
Phường Tam Quan Nam

Biểu số 119/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01/2024 đến 28/02/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ			119.824,802	2.655,328	22.024,112	22.024,112	22.024,112	20.500,137	1.523,975
1. Công trình chuyển tiếp			118.582,836	2.527,726	21.772,777	21.772,777	21.772,777	20.360,437	1.412,340
Nạo vét, phát dọn kênh mương nội đồng: Tuyến từ cống ông Dân đến cống Thầy Mười (1.741 m); đuôi sông Dừa (741,7m); tuyến từ cầu bà Xạ đến cầu bà Cừ (316m)	7984704		225,336		25,501	25,501	25,501	25,501	
Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường bê tông trục chính phường (Tuyến từ ngã tư ông Hiến đến ngã ba ông Tranh).	7922400		748,466		28,570	28,570	28,570	28,570	
Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường bê tông trục chính phường (Tuyến từ ngã tư ông Hiến - giáp khu phố Bình Phú, Hoài Thanh Tây)	7922401		3.431,323		221,177	221,177	221,177	221,177	
Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường bê tông trục chính phường (Tuyến từ ngã ba Cừ Lợi Nam -Nhánh Giữa Kho)	7922402		6.280,403		508,298	508,298	508,298	508,298	
Bê tông GTNT năm 2021 Tuyến đường từ ông Tự - ông Hơn (Trung Hóa)	7957235		284,614		33,387	33,387	33,387	33,387	
Bê tông hóa đường GTNT năm 2021 Tuyến đường: Nhà ông Đạt - ông Nhẫn (Tăng Long 1)	8006368		99,967	19,000	31,885	31,885	31,885	12,885	19,000
Bê tông hóa đường GTNT năm 2021 Tuyến đường ngõ bà Canh - ông Thiệp (Tăng Long 2) Tuyến từ nhà ông Hoàng - ông Liên (Tăng Long 2)	7941118		365,153		25,987	25,987	25,987	25,987	
Xây dựng cống thoát nước từ Nhánh Giữa Kho đến ngã 3 cầu Cộng Hòa, khu phố Cừ Lợi Nam. L=1446m	7959582		3.883,658		261,905	261,905	261,905	261,905	

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01/2024 đến 28/02/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Điện chiếu sáng công cộng tuyến đường từ cầu ông Nhành (Tăng Long 1) – ĐT.639 (Tăng Long 2)	7912950		790,045		15,772	15,772	15,772	15,772	
Xây dựng điện chiếu sáng công cộng từ ngã 4 ông Hiến đến nhà bà Nhung; từ ngã 4 ông Hiến đến giáp Bình Phú (Hoài Thanh Tây)	7959584		426,925		90,706	90,706	90,706	90,706	
Xây dựng điện chiếu sáng công cộng từ ngã ba cầu Cộng Hòa (Cửu lợi Nam)- Nhánh giữa kho.	7984707		650,000		100,803	100,803	100,803	100,803	
Sửa chữa hệ thống mái chợ Ân	7999601		352,288	352,288	15,533	15,533	15,533		15,533
Xây dựng bếp ăn của Dân quân thường trực và kho chứa vật dụng của Ban chỉ huy Quân sự xã Tam Quan Nam	7879067		280,832		37,883	37,883	37,883	37,883	
Xây dựng khu dân cư phường Tam Quan Nam (Đắp đất, sang nền khu dân cư khu phố Cửu Lợi Nam, Cửu Lợi Đông, Tăng Long 2)	7937545		425,523		94,290	94,290	94,290	94,290	
Xây dựng khu dân cư phường Tam Quan Nam (Đắp đất, sang nền khu dân cư Sao Đêm)	7960401		1.886,313		290,478	290,478	290,478	290,478	
Tu bổ chỉnh trang Hội trường UBND xã Tam Quan nam	7984702		450,000		246,943	246,943	246,943	246,943	
Nạo vét phát dọn kênh mương nội đồng phường Tam Quan Nam năm 2023	8070657		123,727		107,439	107,439	107,439	107,439	
Công trình Ni đường và khu dân cư tuyến đường Thái Lợi	7763319		26.000,000		11.661,502	11.661,502	11.661,502	11.661,502	
Xây dựng đường bê tông từ cầu Bà Xạ đến nhà Bà Hoãn.	7926056		2.825,521		180,413	180,413	180,413	180,413	
Bê tông GTNT năm 2022 Tuyến đường : Vô sân vận động phường Tam Quan Nam; Tuyến đường: nhà bà Đề - ông Bình (Trung Hóa); Tuyến đường: từ nhà ông Châu đến nhà ông Khánh (Trung Hóa)	8019634		337,255	44,270	44,270	44,270	44,270		44,270
Bê tông GTNT năm 2022: Tuyến: Nhà ông Thao - ông Đường ; Tuyến ông Đính - ông Vương; Tuyến nhà ông Quảng đến nhà ông Chín; Tuyến Nhà ông Lợi - ông Trần Bình (Tăng Long 1)	8019632		483,956	92,180	122,180	122,180	122,180	30,000	92,180

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01/2024 đến 28/02/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Bê tông GTNT năm 2022 Tuyến: Nhà ông Tư - ông Đạo; Tuyến nhà ông Lâm - ông Sự; Tuyến nhà ông Tánh - nhà ông Dề; Tuyến nhà bà Xuân - nhà ông Đường (Tăng Long 2)	8019631		387,981	73,899	103,899	103,899	103,899	30,000	73,899
Bê tông GTNT năm 2022: Tuyến đường: Nhà ông Lơ - giáp tuyến đường Động Rừng (Cửu Lợi Đông); Tuyến đường: Nhà ông Hải - giáp tuyến đường động (Cửu Lợi Đông)	8046328		343,388	65,400	95,400	95,400	95,400	30,000	65,400
Bê tông GTNT năm 2022 (Tuyến: Nhà ông Sơn - bà Buông; Tuyến: Nhà bà Huệ - ông Bưng; Tuyến: Nhà ông Dục đến nhà ông Sửu (nối dài); Tuyến:Nhà bà Thị Yết - ông Hải (Cửu Lợi Nam)	8046341		732,526	139,500	139,500	139,500	139,500		139,500
Bê tông GTNT năm 2022: Tuyến: nhà ông Lành - nhà ông Lục, Tuyến nhà Phàn - ông Tới (Cửu Lợi Tây)	8046340		271,616	51,735	81,735	81,735	81,735	30,000	51,735
Bê tông GTNT năm 2022 Tuyến đường : Nhà ông Minh - ông Khoa (46), từ nhà ông Bá - nhà ông Thanh (55m); từ nhà bà Hiệu - nhà bà Chắp (70m), từ nhà ông Luân - nhà ông Dũng (47m) (Cửu Lợi Bắc)	8019630		231,159	44,000	74,000	74,000	74,000	30,000	44,000
Bê tông GTNT năm 2022: Tuyến bà Phú giáp đường Võ Văn Kiệt, tuyến bà Mai đến ông Phương	8046326		258,166	49,173	79,173	79,173	79,173	30,000	49,173
Tuyến đường từ cầu Soi đến cầu Thiên Phước	8038624		1.199,808		240,272	240,272	240,272	240,272	
Tuyến đường từ Cầu Thiên Phước - ông Đốc	8070977		917,887		108,619	108,619	108,619	108,619	
Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ nhà ông Trường - nhà bà Nhung	8006370		2.344,618		140,000	140,000	140,000	140,000	
Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ Chợ Cầu - Tân Mỹ	8019246		3.189,108		983,247	983,247	983,247	983,247	
Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ NVH Cửu Lợi Nam - ĐT 639	8019148		8.205,663		1.545,020	1.545,020	1.545,020	1.545,020	
Nâng cấp, mở rộng bê tông tuyến đường Mai Xuân Thưởng, Lý trình: Nhà Ông Có đến nhà ông Lộc	8019247		3.230,284		1.110,000	1.110,000	1.110,000	1.110,000	

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01/2024 đến 28/02/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Hoa viên cửa ngõ xã Tam Quan Nam.	7922951		6.612,164		20,729	20,729	20,729	20,729	
Xây dựng điện chiếu sáng khu phố Cửu Lợi Nam	8006369		1.032,000	441,797	338,097	338,097	338,097	200,000	138,097
Xây dựng điện chiếu sáng tuyến đường Đỗ Thanh, khu phố Cửu Lợi Nam	8046343		755,039	267,609	236,000	236,000	236,000	200,000	36,000
Trồng cây xanh tuyến đường từ Nhánh Giữa Kho đến ngã 3 cầu Cộng Hòa, khu phố Cửu Lợi Nam.	8010600		726,129		13,840	13,840	13,840	13,840	
Xây dựng đèn tín hiệu giao thông ngã tư ông Hiến	8046324		1.091,574		9,498	9,498	9,498	9,498	
Xây dựng điện chiếu sáng từ nhà văn hóa Cửu Lợi Nam - ĐT639	8053571		564,780		1,985	1,985	1,985	1,985	
Xây dựng điện chiếu sáng công cộng khu phố Tăng Long 2	8070658		910,352	435,000	229,320	229,320	229,320	4,320	225,000
Xây dựng các đèn hoa khu trung tâm hành chính phường Tam Quan Nam	8046342		914,388		300,000	300,000	300,000	300,000	
Xây dựng một số phòng làm việc UBND phường Tam Quan Nam.	7984717		612,664		276,603	276,603	276,603	276,603	
GPMB Khu dân cư tại phường Tam Quan Nam (khu phố Tăng Long 2)	8019636		423,949		414,166	414,166	414,166	414,166	
Đầu tư mới hệ thống phát thanh xã, phường dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn năm 2023 (42 cụm P VHTT 60% 648.830 - phường 40% 432.554)	8052313		432,554		432,554	432,554	432,554	432,554	
Bê tông GTNT năm 2023 Tuyến ông Xông đến ông Tàu; bà Khánh đến bà Thanh; bà Tân đến hồ tôm (Cửu Lợi Tây)	8085227		318,072	42,294	153,295	153,295	153,295	111,001	42,294
Bê tông GTNT năm 2023 Tuyến nhà ông Nhiều đến nhà ông Quy, nhà ông Đi đến nhà ông Kiếm (Tăng Long 1)	8122259		293,717	55,945	22,623	22,623	22,623		22,623
Bê tông GTNT năm 2023 Tuyến ông Mười đến ông Ca, ông Ánh đến bà Thúy, ông Sơn đến bà Thân (Trung Hóa)	8085230		398,046	75,816	75,816	75,816	75,816		75,816
Bê tông GTNT năm 2023 Tuyến từ nhà ông Phước đến Hà Huy Tập (Tăng Long 2)	8085228		187,920	35,794	35,794	35,794	35,794		35,794

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01/2024 đến 28/02/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Bê tông GTNT năm 2023 Tuyển ông Lúc đến nhà bà Tinh, Tuyển ông Đi đến ông Hải (Tăng Long 2)	8085229		172,824	32,918	32,918	32,918	32,918		32,918
Bê tông GTNT năm 2023 Tuyển từ bà Điền Thị Lơ đến tiếp đường Hà Huy Tập	8085226		108,012	20,573	20,573	20,573	20,573		20,573
Bê tông GTNT năm 2023 Tuyển ông Bô đến ông Sừu; ông Minh đến ông An; ông Tấn đến bà Năm; ông Thanh đến ông Giáo; ông Bình đến bà Cúc; tuyển ông Sinh đến giáp Đỗ Thạnh	8085406		551,252	104,998	104,998	104,998	104,998		104,998
Bê tông GTNT năm 2024 Tuyển đường ông Tài - ông Lý, ông Hiền - ông Chí, ông Tốt - bà Trắc, bà Tâm - ông Dùm, ông Hợp - bà Hà, ông Cảnh - bà Giáp, ông Cư - ông Bản (Tăng Long 2)	8122254		438,577	83,537	83,537	83,537	83,537		83,537
Xây dựng hạ tầng khu dân cư khu phố Tăng Long 2	8087233		682,978		50,624	50,624	50,624	50,624	
Thảm nhựa tuyến đường Võ Văn Kiệt	8085051		12.850,297		30,682	30,682	30,682	30,682	
Thảm nhựa tuyến đường Cao Thắng; tuyến ngã tư ông Hiền đến bà Nhung	8085050		1.965,196		5,301	5,301	5,301	5,301	
Xây dựng Cầu bà Nhượng	8085049		1.348,439		4,320	4,320	4,320	4,320	
Xây dựng Cầu Thầy Mười	8085238		2.493,404		6,143	6,143	6,143	6,143	
Xây dựng Cầu Soi	8087232		11.035,000		27,574	27,574	27,574	27,574	
2. Công trình khởi công mới			1.241,966	127,602	251,335	251,335	251,335	139,700	111,635
Nâng cấp, cải tạo sân nền nhà văn hóa khu phố Cửu Lợi Nam, Cửu Lợi Tây, Tăng Long 2, sân nền bóng chuyền Trung Hóa, sân thể thao Cửu Lợi Nam	8123476		1.023,000		50,129	50,129	50,129	50,129	
GPMB Khu dân cư tại phường Tam Quan Nam năm 2024 (đợt 1)	8105753		91,364		89,571	89,571	89,571	89,571	
Chỉnh trang khuôn viên chợ Ân	8123486		127,602	127,602	111,635	111,635	111,635		111,635